TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 512/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quận 4, ngày 17 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 427/2019/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2019, về việc tranh chấp "Ly hôn", giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1963
Địa chỉ: 218 L B2 chung cư Phường H, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
- *Bị đơn*: Ông Cao Bạch V, sinh năm 1953
Địa chỉ: 218 L B2 chung cư Phường H, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 55, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 09 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Minh H và ông Cao Bạch V (Giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyển số 01-C18, do Ủy ban nhân dân Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 15/12/1983).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn: Hai bên thỏa thuận mức và phương thức cấp dưỡng như sau:

+ Sau khi ly hôn bà Lê Thị Minh H có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng cho ông Cao Bạch V số tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

+ Thi hành vào ngày 21 dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thi hành từ ngày 21/10/2019 cho đến khi có quyết định thay đổi có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật. Trong 18 tháng đầu (từ ngày 21/10/2019 đến ngày 21/4/2021) bà Lê Thị Minh H có trách nhiệm thanh toán tiền cấp dưỡng cho ông Cao Bạch V trong 03 đợt, cụ thể:

+ Đợt 1: ngày 21/10/2019 thanh toán cho ông V số tiền là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng);

+ Đợt 2: ngày 21/11/2019 thanh toán cho ông V số tiền là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng)

+ Đợt 3: ngày 21/12/2019 thanh toán cho ông V số tiền là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng)

Kể từ ngày 21/5/2021 trở đi, bà Lê Thị Minh H có trách nhiệm thanh toán số tiền cấp dưỡng hàng tháng là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày ông Cao Bạch V có đơn yêu cầu thi hành án trở đi, bà Lê Thị Minh H còn phải trả lãi chậm thi hành trên số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Quá trình thực hiện việc cấp dưỡng, khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về con chung: Bà Lê Thị Minh H và ông Cao Bạch V xác định có 01 con chung tên Cao Hiền N, sinh ngày 27/01/1986. Hiện nay, con chung đã trưởng thành nên ông, bà không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà Lê Thị Minh H và ông Cao Bạch V xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Bà Lê Thị Minh H tự nguyện nhận nộp. Đồng thời, bà Lê Thị Minh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông Cao Bạch V sau khi ly hôn nên phải chịu án phí cấp dưỡng hòa giải thành sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Như vậy, bà Lê Thị Minh H phải nộp số tiền án phí sơ thẩm tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0024561 ngày 20/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà Lê Thị Minh H đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- UBND Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu VP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Thảo